TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN LẠC** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 54/2018/QĐST-HNGĐ	*Tân Lạc, ngày 24 tháng 7 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 58/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2018, giữa:

+ *Nguyên đơn*: Chị **Phạm Thị Mai P**, sinh năm 1983.
Địa chỉ: Khu x, thị trấn M, huyện T, tỉnh Hòa Bình.

+ *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Đức N,** sinh năm 1980.
Địa chỉ: Khu x, thị trấn M, huyện T, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, khoản 1 Điều 59; Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Mai P và anh Nguyễn Đức N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Mai P và anh Nguyễn Đức N thuận tình ly hôn nhau.

2.2. Về con: Chị Phạm Thị Mai P và anh Nguyễn Đức N có 01 con chung là Nguyễn Đức H1, sinh ngày 31/10/2006. Chị Phạm Thị Mai P có 01 con riêng là Nguyễn Đức H2, sinh ngày 09/5/2011. Khi ly hôn, anh Nguyễn Đức N nhận trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Đức H1. Chị Phạm Thị Mai P nhận nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với anh Nguyễn Đức N với mức 1.000.000 *(Một triệu)* đồng một tháng. Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 15 hàng tháng, kể từ tháng 8 năm 2018 cho đến khi con chung là Nguyễn Đức H1 đủ 18 tuổi. Con riêng của chị Phạm Thị Mai P là Nguyễn Đức

H2, chị Phạm Thị Mai P nhận nghĩa vụ nuôi dưỡng và không có yêu cầu gì đối với anh Nguyễn Đức N.

Chị Phạm Thị Mai P có quyền thăm nom con chung sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền cấp dưỡng, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.3. Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Mai P và anh Nguyễn Đức N tự thỏa thuận và đề nghị Tòa án công nhận như sau:

Tài sản chung của vợ chồng gồm có 01 thửa đất tại xóm T, xã Q, huyện T, tỉnh Hòa Bình, có diện tích 184m^2, trong đó có 45m^2 đất ở và 139m^2 đất trồng cây lâu năm. Thửa đất thuộc thửa số 406, tờ bản đồ số 61, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng số CĐ 282xxx, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: CS 03xxx do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 21/10/2016 mang tên Nguyễn Đức N, Phạm Thị Mai P. Giá trị thửa đất là 400.000.000 *(Bốn trăm triệu)* đồng. Khi ly hôn, chị Phạm Thị Mai P được toàn quyền sử dụng thửa đất nêu trên và có nghĩa vụ thanh toán chênh lệch tài sản cho anh Nguyễn Đức N 200.000.000 *(Hai trăm triệu)* đồng.

2.4. Về nợ chung: Không có.

2.5. Về án phí: Chị Phạm Thị Mai P nhận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng và 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0004707 ngày 22/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Lạc; chị Phạm Thị Mai P đã nộp xong các khoản án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- Viện KSND tỉnh Hòa Bình;
- Viện KSND huyện Tân Lạc;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Tân Lạc;
- UBND TT M – Tân Lạc – Hòa Bình;

(Nơi đăng ký kết hôn ngày 03/10/2003);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Cao Sơn